

Số: 388/2024/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 26 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 258/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Nữ C**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Số 31, đường NVS, phường AH, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 80, ấp HB, xã NY, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Trang Hoàng M**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 31, đường NVS, phường AH, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trang Hoàng M và chị Lê Thị Nữ C.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nữ C và anh Trang Hoàng M xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Nữ C và anh Trang Hoàng M xác định trong quá trình chung sống anh chị có tất cả 04 người con chung gồm:

Trang Hoàng T, sinh ngày 11/8/2004; Trang Hoàng K, sinh ngày 07/02/2007; Trang Quốc V, sinh ngày 27/3/2012; Trang Mỹ T, sinh ngày 06/8/2015.

Chị Lê Thị Nữ C, anh Trang Hoàng M thống nhất thoả thuận giao các con chung: Trang Hoàng K, sinh ngày 07/02/2007; Trang Quốc V, sinh ngày 27/3/2012 cho anh Trang Hoàng M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của các cháu K, V mong muốn được sống chung với anh M).

Anh Trang Hoàng M, chị Lê Thị Nữ C thống nhất thoả thuận giao con chung: Trang Mỹ T, sinh ngày 06/8/2015 cho chị Lê Thị Nữ C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của cháu T mong muốn được sống chung với chị C).

Chị Lê Thị Nữ C, anh Trang Hoàng M không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung tên Trang Hoàng T đã trưởng thành nên anh Trang Hoàng M, chị Lê Thị Nữ C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Trang Hoàng M, chị Lê Thị Nữ C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở anh M, chị C thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Nữ C và anh Trang Hoàng M xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Nữ C và anh Trang Hoàng M xác nhận không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên chị Lê Thị Nữ C và anh Trang Hoàng M mỗi người phải nộp là 75.000 đồng. Chị C tự nguyện nộp thay cho anh M 75.000 đồng nên án phí ly hôn chị Lê Thị Nữ C phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Lê Thị Nữ C đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004646 ngày 20/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên chị Nữ C còn được nhận lại 150.000 đồng số tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Rạch Giá;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá;
- Ủy ban nhân dân phường An Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

LÊ VĂN TÂM